SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ **BỆNH VIỆN ĐKKV PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 700/QĐ-BV	*Âu Cơ, ngày 26 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán: Mua sắm bổ sung lần 1 năm 2026 Hóa chất, vật tư, sinh phẩm y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Phú Thọ

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 06 tháng 2025;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ, Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ NĐ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa khu vực Phú Thọ trực thuộc Sở Y tế tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 519/QĐ-BV ngày 23/9/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Phú Thọ về việc phê duyệt danh mục hóa chất, vật tư, sinh phẩm y tế cần mua sắm;

Xét đề nghị của Tổ chuyên gia tại tờ trình ngày 25/11/2026 về việc trình duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm gói thầu: Mua sắm bổ sung lần 1 năm 2026 Hóa chất, vật tư, sinh phẩm y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Phú Thọ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm Gói thầu: Mua sắm bổ sung lần 1 năm 2026 Hóa chất, vật tư, sinh phẩm y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Phú Thọ, với nội dung chi như sau:

1. Dự toán mua sắm:

1.1. Tên dự toán: Mua sắm bổ sung lần 1 năm 2026 Hóa chất, vật tư, sinh phẩm y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Phú Thọ.

1.2. Tổng dự toán được duyệt: 1.169.025.770 đồng.

Số tiền bằng chữ: *Một tỷ, một trăm sáu mươi chín triệu, không trăm hai lăm nghìn, bảy trăm bảy mươi đồng chẵn./.*

Trong đó:

+ Gói thầu: Mua sắm bổ sung lần 1 năm 2026 Hóa chất, vật tư, sinh phẩm y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Phú Thọ: 1.169.025.770 *đồng (Có phụ lục kèm theo)*

+ Chi phí khác: Không đồng.

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm bổ sung lần 1 năm 2026 Hóa chất, vật tư, sinh phẩm y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Phú Thọ, chi tiết như sau:

TT	Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	**Tóm tắt công việc chính**										
1	Bệnh viện Đa khoa khu vực Phú Thọ	Gói thầu: Mua sắm bổ sung lần 1 năm 2026 Hóa chất, vật tư, sinh phẩm y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Phú Thọ	Mua sắm bổ sung lần 1 năm 2026 Hóa chất, vật tư, sinh phẩm y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Phú Thọ	1.169.025.770	Nguồn thu hoạt động sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác của bệnh viện	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	Không áp dụng	10 ngày	Tháng 11+ 12/ 2026	Hợp đồng trọn gói	365 ngày	Không	Không đề xuất
	Tổng giá gói thầu: 1.169.025.770 đồng												

(Số tiền bằng chữ: Một tỷ, một trăm sáu mươi chín triệu, không trăm hai lăm nghìn, bảy trăm bầy mươi đồng chẵn).

Điều 2. Giao tổ chuyên gia và các phòng, khoa có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; Các ông, bà trong tổ chuyên gia, Trưởng khoa Dược-VT,TBYT; Kế toán trưởng và Trưởng các phòng, khoa có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: HSMS.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC PHÚ THỌ

Nguyễn Hưng Thịnh

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KV PHÚ THỌ

DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, GIÁ KẾ HOẠCH MUA SẮM HÓA CHẤT, SINH PHẨM, VẬT TƯ Y TẾ

(Kèm theo Quyết định số 700/QĐ-BV ngày 26/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Phú Thọ)

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu, model	Nhãn hiệu	Mã HS Code	Xuất xứ hàng hóa	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
1	Hóa chất cho xét nghiệm cTnI 3RD-GEN	Hóa chất xét nghiệm định lượng cTnI thế hệ thứ 3	0025215	ST AIA-PACK cTnI 3rd-Gen		Nhật Bản	Tosoh Corporation		Hóa chất xét nghiệm định lượng cTnI thế hệ thứ 3 5 khay x 20 test cup Hóa chất sẵn sàng để sử dụng. Cốc nhựa chứa 12 hạt từ tính đông khô gắn với kháng thể đơn dòng của chuột kháng CTNI3RD-GEN và 100 µL kháng thể đơn dòng của chuột kháng CTNI3RD-GEN được tổng hợp với alkaline phosphatase của bò, chất bảo quản sodium azide. Phương pháp xét nghiệm: miễn dịch huỳnh quang, sử dụng trên các máy phân tích miễn dịch AIA của hãng Tosoh/ Nhật Bản. Độ nhạy phân tích: 0.02ng/ml Dải đo: 0.02 ng/mL - 50 ng/mL Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485. Được ủy quyền phân phối hợp pháp của Nhà nhập khẩu tại Việt Nam	100 test/hộp	Hộp	18	8,430,000	151,740,000
2	Hóa chất chuẩn cho xét nghiệm Troponin I	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng Troponin I	0025315	ST AIA-PACK cTnI 3rd-Gen Calibrator Set		Nhật Bản	Tosoh Corporation		Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng cTnI3G 2 x 1 mL Hóa chất hiệu chuẩn ST AIA-PACK cTnI 3rd-Gen Calibrator (1) 0 ng/mL; Chất đệm albumin huyết thanh bò không chứa nồng độ có thể phát hiện của cTnI, chất bảo quản natri azide (dạng lỏng). 2 x 1 mL Hóa chất hiệu chuẩn ST AIA-PACK cTnI 3rd-Gen Calibrator (2) 0.2 ng/mL (đông khô) 2 x1 mL Hóa chất hiệu chuẩn ST AIA-PACK cTnI 3rd-Gen Calibrator (3) 1.0 ng/mL (đông khô) 2x1 mL Hóa chất hiệu chuẩn ST AIA-PACK cTnI 3rd-Gen Calibrator (4) 5.0 ng/mL (đông khô) 2x1 mL Hóa chất hiệu chuẩn ST AIA-PACK cTnI 3rd-Gen Calibrator (5) 20.0 ng/mL (đông khô) 2x1 mL Hóa chất hiệu chuẩn ST AIA-PACK cTnI 3rd-Gen Calibrator (6) 60.0 ng/mL (đông khô) Chất đệm albumin huyết thanh bò chứa nồng độ được chỉ định của cTnI (mô tả trên lọ), chất bảo quản natri azide (đông khô). Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 Phương pháp xét nghiệm: miễn dịch huỳnh quang, sử dụng trên các máy phân tích của hệ thống Tosoh AIA	12 x 1mL	Hộp	1	5,300,000	5,300,000
3	Hóa chất cho xét nghiệm βHCGII	Hóa chất xét nghiệm định lượng βHCG II	0025220	AIA-PACK βHCGII		Nhật Bản	Tosoh Corporation		Hóa chất xét nghiệm định lượng βHCG II. Hóa chất sẵn sàng để sử dụng. Cốc nhựa chứa 12 hạt từ tính đông khô gắn với kháng thể đơn dòng của chuột kháng βHCG II và 100 µL kháng thể đơn dòng của chuột kháng βHCG II được tổng hợp với alkaline phosphatase của bò, chất bảo quản sodium azide. Độ nhạy: 0.5 mIU/mL Dải đo: 0.5 mIU/mL - 2.000 mIU/mL Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 Phương pháp xét nghiệm: miễn dịch huỳnh quang, sử dụng trên các máy phân tích miễn dịch AIA của hãng Tosoh/ Nhật Bản. Được ủy quyền phân phối hợp pháp của Nhà nhập khẩu tại Việt Nam	100 Test/ hộp	Hộp	50	5,185,000	259,250,000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu, model	Nhãn hiệu	Mã HS Code	Xuất xứ hàng hóa	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
4	Hóa chất chuẩn cho xét nghiệm βHCGII	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng βHCGII	0025320	ST AIA-PACK βHCGII Calibrator Set		Nhật Bản	Tosoh Corporation		Hóa chất hiệu chuẩn 6 điểm cho xét nghiệm định lượng βHCGII gồm: Hóa chất hiệu chuẩn ST AIA-PACK βHCG II Calibrator (1) 0 mIU/mL Huyết thanh người không chứa nồng độ có thể phát hiện của βHCG, chất bảo quản natri azide. 2 x 1 mL Hóa chất hiệu chuẩn ST AIA-PACK βHCG II Calibrator (2) 6.5 mIU/mL 2 x 1 mL Hóa chất hiệu chuẩn ST AIA-PACK βHCG II Calibrator (3) 50 mIU/mL 2 x 1 mL Hóa chất hiệu chuẩn ST AIA-PACK βHCG II Calibrator (4) 200 mIU/mL 2 x 1 mL Hóa chất hiệu chuẩn ST AIA-PACK βHCG II Calibrator (5) 1,000 mIU/mL 2 x 1 mL Hóa chất hiệu chuẩn ST AIA-PACK βHCG II Calibrator (6) 2,250 mIU/mL Huyết thanh người chứa nồng độ βHCG được chỉ định (mô tả trên mỗi lọ) 2 x 1 mL Chất bảo quản natri azide Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 Phương pháp xét nghiệm: miễn dịch huỳnh quang, sử dụng trên các máy phân tích miễn dịch AIA của hãng Tosoh/ Nhật Bản. Được ủy quyền phân phối hợp pháp của Nhà nhập khẩu tại Việt Nam	12 x 1mL	Hộp	1	4,410,000	4,410,000
5	Hóa chất chuẩn cho xét nghiệm IFT3	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng iFT3	0025331	ST AIA-PACK iFT3 Calibrator Set		Nhật Bản	Tosoh Corporation		Hóa chất hiệu chuẩn 6 điểm cho xét nghiệm định lượng iFT3 gồm: Hóa chất hiệu chuẩn ST AIA-PACK iFT3 (1) 0 pg/mL Huyết thanh người không chứa nồng độ FT3 có thể phát hiện: 2 x 1 mL Hóa chất hiệu chuẩn ST AIA-PACK iFT3 (2) 1.5 pg/mL: 2 x 1 mL Hóa chất hiệu chuẩn ST AIA-PACK iFT3 (3) 3.0 pg/mL: 2 x 1 mL Hóa chất hiệu chuẩn ST AIA-PACK iFT3 (4) 6.0 pg/mL: 2 x 1 mL Hóa chất hiệu chuẩn ST AIA-PACK iFT3 (5) 12 pg/mL: 2 x 1 mL Hóa chất hiệu chuẩn ST AIA-PACK iFT3 (6) 29 pg/mL Huyết thanh người chứa nồng độ FT3 được chỉ định (mô tả trên mỗi lọ) 2 x 1 mL Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 Phương pháp xét nghiệm: miễn dịch huỳnh quang, sử dụng trên các máy phân tích miễn dịch AIA của hãng Tosoh/ Nhật Bản. Được ủy quyền phân phối hợp pháp của Nhà nhập khẩu tại Việt Nam	12 x 1mL	Hộp	0.5	3,990,000	1,995,000
6	Hóa chất cho xét nghiệm FT4	Hóa chất xét nghiệm định lượng FT4	0025268	ST AIA-PACK FT4		Nhật Bản	Tosoh Corporation		Hóa chất xét nghiệm định lượng Free T4, cốc thử nhựa chứa 12 hạt từ tính được làm đông khô, bọc bởi kháng thể đa dòng của thỏ kháng T4 và 140 µL thyrozine (T4) được kết hợp với phosphatase kiềm của bò, chất bảo quản natri azide Dải đo (độ nhạy xét nghiệm): 0.10 ng/dL - 8.0 ng/dL Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 Phương pháp xét nghiệm: miễn dịch huỳnh quang, sử dụng trên các máy phân tích của hệ thống Tosoh AIA	100 test/hộp	Hộp	2	5,010,000	10,020,000
7	Hóa chất chuẩn cho xét nghiệm FT4	Hóa chất chuẩn xét nghiệm FT4	0020368	AIA-PACK FT4 Calibrator Set		Nhật Bản	Tosoh Corporation		Hóa chất hiệu chuẩn 6 điểm cho xét nghiệm định lượng FT4 2 x 1 mL Hóa chất hiệu chuẩn ST AIA-PACK FT4 Calibrator (1) 0 ng/dL Huyết thanh người không chứa nồng độ có thể phát hiện của FT4, chất bảo quản natri azide (đông khô). 2 x 1 mL Hóa chất hiệu chuẩn ST AIA-PACK FT4 Calibrator (2) 0.4 ng/dL 2 x 1 mLHóa chất hiệu chuẩn ST AIA-PACK FT4 Calibrator (3) 1.0 ng/dL 2 x 1 mL Hóa chất hiệu chuẩn ST AIA-PACK FT4 Calibrator (4) 2.0 ng/dL 2 x 1 mL Hóa chất hiệu chuẩn ST AIA-PACK FT4 Calibrator (5) 4.0 ng/dL 2 x 1 mL Hóa chất hiệu chuẩn ST AIA-PACK FT4 Calibrator (6) 9.0 ng/dL Huyết thanh người chứa nồng độ được chỉ định của FT4 (mô tả trên mỗi lọ), chất bảo quản natri azide (đông khô). Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 Phương pháp xét nghiệm: miễn dịch huỳnh quang, sử dụng trên các máy phân tích miễn dịch AIA của hãng Tosoh/ Nhật Bản. Được ủy quyền phân phối hợp pháp của Nhà nhập khẩu tại Việt Nam	12 x 1mL	Hộp	0.5	3,990,000	1,995,000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu, model	Nhãn hiệu	Mã HS Code	Xuất xứ hàng hóa	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
8	Hóa chất cho xét nghiệm T3	Hóa chất xét nghiệm định lượng TT3	0025282	ST AIA-PACK TT3		Nhật Bản	Tosoh Corporation		Hóa chất xét nghiệm định lượng TT3, Hóa chất sẵn sàng để sử dụng, cốc thử nhựa chứa 12 hạt từ tính được làm đông khô, bọc bởi kháng thể đơn dòng của cừu kháng T3 và 125 µL của T3 được kết hợp với phosphatase kiềm của bò và ANS, chất bảo quản natri azide . Độ nhạy phân tích: 0.2ng/ml Dải đo: 0.2 ng/mL - 8.0 ng/mL Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 Phương pháp xét nghiệm: miễn dịch huỳnh quang, sử dụng trên các máy phân tích miễn dịch AIA của hãng Tosoh/ Nhật Bản. Được ủy quyền phân phối hợp pháp của Nhà nhập khẩu tại Việt Nam	100 test/hộp	Hộp	2	4,720,000	9,440,000
9	Hóa chất chuẩn cho xét nghiệm TT3	Hóa chất chuẩn xét nghiệm TT3	0020382	AIA-PACK TT3 Calibrator Set		Nhật Bản	Tosoh Corporation		Hóa chất hiệu chuẩn 6 điểm cho xét nghiệm định lượng TT3 2 x 1 mL Hóa chất hiệu chuẩn AIA-PACK TT3 Calibrator (1) 0 ng/mL Huyết thanh người không chứa nồng độ có thể phát hiện của T3, chất bảo quản natri azide. 2 x 1 mL Hóa chất hiệu chuẩn AIA-PACK TT3 Calibrator (2) 0.5 ng/mL Hóa chất hiệu chuẩn AIA-PACK TT3 Calibrator (3) 1.0 ng/mL Hóa chất hiệu chuẩn AIA-PACK TT3 Calibrator (4) 2.0 ng/mL Hóa chất hiệu chuẩn AIA-PACK TT3 Calibrator (5) 4.5 ng/mL Hóa chất hiệu chuẩn AIA-PACK TT3 Calibrator (6) 9.0 ng/mL Huyết thanh người chứa nồng độ được chỉ định của T3 (mô tả trên mỗi lọ), chất bảo quản natri azide. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 Phương pháp xét nghiệm: miễn dịch huỳnh quang, sử dụng trên các máy phân tích miễn dịch AIA của hãng Tosoh/ Nhật Bản. Được ủy quyền phân phối hợp pháp của Nhà nhập khẩu tại Việt Nam	12 x 1mL	Hộp	0.5	3,990,000	1,995,000
10	Hóa chất cho xét nghiệm TSH	Hóa chất xét nghiệm định lượng TSH	0025294	ST AIA-PACK TSH		Nhật Bản	Tosoh Corporation		Hóa chất xét nghiệm định lượng TSH (3rd Generation), Hóa chất sẵn sàng để sử dụng: cốc thử nhựa chứa 12 hạt từ tính được làm đông khô, bọc bởi kháng thể đơn dòng của chuột kháng TSH và 50 µL kháng thể đơn dòng của chuột kháng TSH được kết hợp với phosphatase kiềm của bò, chất bảo quản natri azide. Độ nhạy phân tích: 0.01 µIU/mL Dải đo: 0.01 µIU/mL - 100 µIU/mL Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 Phương pháp xét nghiệm: miễn dịch huỳnh quang, sử dụng trên các máy phân tích miễn dịch AIA của hãng Tosoh/ Nhật Bản. Được ủy quyền phân phối hợp pháp của Nhà nhập khẩu tại Việt Nam	100 test/hộp	Hộp	1	4,980,000	4,980,000
11	Hóa chất chuẩn cho xét nghiệm TSH 3rd-Gen	Hóa chất chuẩn xét nghiệm TT3	0020394	AIA-PACK TSH 3rd-Gen Calibrator Set		Nhật Bản	Tosoh Corporation		Hóa chất hiệu chuẩn 6 điểm cho xét nghiệm định lượng TSH 3rd-Gen 2 x 1 mL Hóa chất hiệu chuẩn AIA-PACK TSH 3rd-Gen Calibrator (1) 0 µIU/mL Protein nền không chứa nồng độ có thể phát hiện của TSH, chất bảo quản natri azide. 2 x 1 mL Hóa chất hiệu chuẩn AIA-PACK TSH 3rd-Gen Calibrator (2) 0.2 µIU/mL 2x1 mL Hóa chất hiệu chuẩn AIA-PACK TSH 3rd-Gen Calibrator (3) 5.0 µIU/mL 2x1 ml Hóa chất hiệu chuẩn AIA-PACK TSH 3rd-Gen Calibrator (4) 25 µIU/mL 2x1 mL Hóa chất hiệu chuẩn AIA-PACK TSH 3rd-Gen Calibrator (5) 50 µIU/mL 2x1 ml Hóa chất hiệu chuẩn AIA-PACK TSH 3rd-Gen Calibrator (6) 110 µIU/mL Protein nền chứa nồng độ được chỉ định của TSH 3rd-Gen (mô tả trên mỗi lọ), chất bảo quản natri azide. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 Phương pháp xét nghiệm: miễn dịch huỳnh quang, sử dụng trên các máy phân tích miễn dịch AIA của hãng Tosoh/ Nhật Bản. Được ủy quyền phân phối hợp pháp của Nhà nhập khẩu tại Việt Nam	12 x 1mL	Hộp	0.5	3,990,000	1,995,000
12	Hóa chất dùng chung: hóa chất rửa	Nước rửa đường ống xét nghiệm	0020955	AIA-PACK Wash Concentrate		Nhật Bản	Tosoh Corporation		Hóa chất rửa máy sử dụng cho máy xét nghiệm miễn dịch. Thành phần: Dung dịch đệm với chất tẩy và chất kìm hãm vi khuẩn Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 Phương pháp xét nghiệm: miễn dịch huỳnh quang, sử dụng trên các máy phân tích miễn dịch AIA của hãng Tosoh/ Nhật Bản. Được ủy quyền phân phối hợp pháp của Nhà nhập khẩu tại Việt Nam	4 x 100 mL	Hộp	4	2,630,000	10,520,000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu, model	Nhãn hiệu	Mã HS Code	Xuất xứ hàng hóa	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
13	Hóa chất dùng chung: hóa chất pha loãng	Dung dịch pha loãng	0020956	AIA-PACK Diluent Concentrate		Nhật Bản	Tosoh Corporation		Dung dịch pha loãng mẫu sử dụng cho xét nghiệm miễn dịch tương thích hoàn toàn với các dòng máy xét nghiệm miễn dịch AIA Thành phần: Dung dịch đệm với chất tẩy. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 Phương pháp xét nghiệm: miễn dịch huỳnh quang, sử dụng trên các máy phân tích miễn dịch AIA của hãng Tosoh/ Nhật Bản. Được ủy quyền phân phối hợp pháp của Nhà nhập khẩu tại Việt Nam	4 x 100 mL	Hộp	8	2,580,000	20,640,000
14	Hóa chất kiểm chuẩn nhiều thông số cho dòng máy AIA, level 1	Hóa chất kiểm chuẩn mức 1 dùng cho máy miễn dịch	0015962	TOSOH MULTI-CONTROL LEVEL 1		Nhật Bản	Tosoh Corporation		Hóa chất kiểm chuẩn các xét nghiệm miễn dịch mức 1 (mức thấp), chỉ sử dụng trong chẩn đoán IVD nhằm mục đích đánh giá và giám sát tính chính xác, hiệu quả phân tích của một xét nghiệm. Ổn định trong 07 ngày sau khi mở nắp và bảo quản ở 2-8°C Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 Sử dụng trên các máy phân tích của hệ thống Tosoh AIA	3 x 5 mL	Hộp	1	4,985,000	4,985,000
15	Hóa chất kiểm chuẩn nhiều thông số cho dòng máy AIA, level 2	Hóa chất kiểm chuẩn mức 2 dùng cho máy miễn dịch	0015963	TOSOH MULTI-CONTROL LEVEL 2		Nhật Bản	Tosoh Corporation		Hóa chất kiểm chuẩn các xét nghiệm miễn dịch mức 2 (mức trung bình), chỉ sử dụng trong chẩn đoán IVD nhằm mục đích đánh giá và giám sát tính chính xác, hiệu quả phân tích của một xét nghiệm. Ổn định trong 07 ngày sau khi mở nắp và bảo quản ở 2-8°C Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 Sử dụng trên các máy phân tích của hệ thống Tosoh AIA	3 x 5 mL	Hộp	1	4,985,000	4,985,000
16	Hóa chất kiểm chuẩn nhiều thông số cho dòng máy AIA, level 3	Hóa chất kiểm chuẩn mức 3 dùng cho máy miễn dịch	0015964	TOSOH MULTI-CONTROL LEVEL 3		Nhật Bản	Tosoh Corporation		Hóa chất kiểm chuẩn các xét nghiệm miễn dịch mức 3 (mức cao), chỉ sử dụng trong chẩn đoán IVD nhằm mục đích đánh giá và giám sát tính chính xác, hiệu quả phân tích của một xét nghiệm. Ổn định trong 07 ngày sau khi mở nắp và bảo quản ở 2-8°C Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 Sử dụng trên các máy phân tích của hệ thống Tosoh AIA	3 x 5 mL	Hộp	1	4,985,000	4,985,000
17	Cốc chuẩn máy	Cốc đựng hoá chất	'0020970	AIA-PACK Detector Standardization Test Cup		Nhật Bản	Tosoh Corporation		Cốc hóa chất chuẩn hóa đầu đọc máy xét nghiệm, phù hợp cho máy xét nghiệm AIA 900 Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 Sử dụng trên các máy phân tích của hệ thống Tosoh AIA	10 vỉ x 20 cốc/hộp	Hộp	1	2,680,000	2,680,000
18	Đầu Côn	Đầu côn hút mẫu bệnh phẩm	0019215	Sample Tips		Nhật Bản	Tosoh Corporation		Đầu côn nhựa hút mẫu bệnh phẩm. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 Sử dụng trên các máy phân tích của hệ thống Tosoh AIA	1000 cái/hộp	Hộp	3	4,890,000	14,670,000
19	Dung dịch ly giải dùng cho máy phân tích huyết học (BCII-Lyse)		BCII-Lyse			Trung Quốc	Zhejiang Xinke Medical Technology Co., Ltd		Hoàn toàn tương thích với máy huyết học 19 thông số 3 thành phần bạch cầu của Mindray; Thành phần: Cationic surfactant 40.0 g/L (40%) ; buffer 0.6 g/L(0.6%) ; water (59.4%). Hiệu suất: pH≥9.0 Đạt tiêu chuẩn ISO: 13485 hoặc tương đương.	chai 500ml	Chai	38	1,050,000	39,900,000
20	Dung dịch hiệu chuẩn máy huyết học		BloodTrol 3D			Pháp	SFRI SAS		Dung dịch máu chuẩn để kiểm tra độ chính xác cho máy huyết học 19 thông số 3 thành phần bạch cầu của Mindray; bảo quản tại nhiệt độ: 2-8 °C; Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO : 13485.	lọ 3ml	Lọ	12	2,520,000	30,240,000
21	Bảng sắc giác Ishihara	Sách thử Ishihara				Trung Quốc	Chongqing Vision Star Optical Co., Ltd	Sản xuất năm 2025 trở về sau	- Thiết bị đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc CE hoặc tương đương II. CẤU HÌNH -Bảng thử mù màu sắc giác ISHIHARA: 38 tấm III. CÔNG NĂNG Dùng để phát hiện rối loạn sắc giác IV.		Cái	1	2,500,000	2,500,000
22	Băng cuộn xô					Việt Nam	An Lành		- Chất liệu: vải dệt hút nước 100% cotton, băng gạc cuộn - Kích thước 10cm x 5m.	10 cuộn/ gói	Cuộn	3000	1,439	4,317,000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu, model	Nhãn hiệu	Mã HS Code	Xuất xứ hàng hóa	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
23	Kẹp rốn	Kẹp rốn trẻ sơ sinh Tanaphar				Việt Nam	Tân á		Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao. Không chứa độc tố DEHP, không gây độc, không gây kích ứng. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016; 14001: 2015 Hoặc tương đương.		Cái	1,000	1,500	1,500,000
24	Giấy in máy Monitor theo dõi thai nhi FC700	Giấy in nhiệt cho máy theo dõi sản khoa FC700				Malaysia	TELE		Dùng cho máy FC700: Kích thước 215mmx30mx16mm.	gói 1 cuộn	Cuộn	15	135,000	2,025,000
25	Giấy Monitor sản khoa	Giấy nhiệt k152 x 90mm				Việt Nam	Hải Anh		Kích thước 152mm x90mm. Tập 150 sheets.	5 tệp/ hộp	Tệp	30	60,000	1,800,000
26	Mỏ vịt nhựa	Mỏ vịt nhựa				Việt Nam	Hoàng Sơn		Được chế tạo từ nhựa PS nguyên sinh hoặc tương đương. Đã tiệt trùng bằng khí E.O. Sử dụng 1 lần.	1 cái/ gói	Cái	800	3,900	3,120,000
27	Tay dao mổ điện	Tay dao mổ điện dùng một lần, dùng trong phẫu thuật y tế	PD 513			Trung Quốc	Promed supply company LTD, Trung Quốc		Dùng cho các loại dao mổ điện cao tần, sử dụng 1 lần, chiều dài dây 3 m. Chất liệu: thép không gỉ. Kiểu giắc cắm: giắc dẹt 3 chân, 2 nút bấm cắt và cầm máu. Tiệt trùng từng cái. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		Cái	20	75,000	1,500,000
28	Khay chữ nhật	Khay Inox chữ nhật 22x32x2cm				Việt Nam			Làm bằng chất liệu Inox 304. Kích thước ≈ 22cm x 32 cm		Cái	5	160,000	800,000
29	Khay Inox	Khay không nắp	ZS366R	ZS366R	90189090	Trung Quốc	Xinhua Surgical Instrument Co., Ltd	2026	Khay không nắp - Chiều dài 215mm, rộng 105mm và cao 20mm. - Vật liệu thép không gỉ chuyên dụng trong y tế được xử lý bề mặt bằng công nghệ mạ Crom. - Sản phẩm tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: tiệt khuẩn bằng hơi nước bão hòa dưới áp lực (121°C-134°C), tiệt khuẩn plasma hydrogen peroxide nhiệt độ thấp và tiệt khuẩn bằng khí Ethylene Oxide (EO). - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485.	1 cái/ 1 hộp	Cái	2	454,000	908,000
30	Kéo phẫu thuật (Kéo cắt chỉ cong, thẳng)	Kéo phẫu thuật (Kéo cắt chỉ chuôi vàng 11,5cm), mạ bóng, dụng cụ dùng trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	SC-799-11G			Pakistan	Samico Industries		Kéo phẫu thuật (Kéo cắt chỉ chuôi vàng 11,5cm), mạ bóng, dụng cụ dùng trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình, mới 100%		Cái	20	300,000	6,000,000
31	Bộ hồng cầu mẫu ABO	Referencells-2 (A1, B)	2345			Mỹ	IMMUCOR Inc		Referencells (Pooled Cells)-hồng cầu mẫu(các tế bào được trộn lẫn) được chỉ định dùng cho xét nghiệm định nhóm huyết thanh ABO trong ống nghiệm và vi giếng Bảo quản tại 1-10oC khi không sử dụng. Độ huyền phù 2-4% Chất bảo quản: chloramphenicol (0.25 mg/mL) neomycin sulfate (0.1 mg/mL) gentamycin sulfate (0.05 mg/mL)	2x10mL/Hộp	Hộp	15	2,858,718	42,880,770

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu, model	Nhãn hiệu	Mã HS Code	Xuất xứ hàng hóa	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
32	Que thử xét nghiệm định tính kháng thể kháng Treponema pallidum					Trung Quốc	Assure		- Là xét nghiệm sắc ký miễn dịch nhanh chẩn đoán in vitro để phát hiện định tính kháng thể kháng Treponema pallidum -Mẫu phẩm: máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương - Độ nhạy tương đối ≥ 99.7%; Độ đặc hiệu tương đối ≥ 99.4%; Tỷ lệ đồng thuận ≥99.5% -Không phản ứng chéo với : Anti-HAV, HbsAg, Anti-HCV, Anti-HEV, Anti-HIV, Anti-Dengue virus... -Độ ổn định: 100% ; Độ lặp lại: ≥ 99% -Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	50 test/ hộp	Test	200	5,250	1,050,000
33	Giấy định nhóm máu ABO, thẻ định nhóm máu đầu giường	Phiếu định nhóm máu 100 tờ/tập				Việt Nam	Việt Nam		Là dạng thẻ xét nghiệm nhanh dạng khô (sử dụng kháng thể đơn dòng được phủ sẵn trên bề mặt thẻ) nhằm xác định nhanh nhóm máu hệ ABO và hệ Rh(D) trực tiếp tại giường bệnh trước khi truyền máu.		tập	10	310,000	3,100,000
34	Dịch lọc thận nhân tạo (Acid)		HA0102 / HAEMO-A			Việt Nam	Công ty TNHH Aeonmed Việt Nam		Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm: - Natri clorid: 210,68 g - Kali clorid: 5,22 g - Calci clorid.2H2O: 9,00 g - Magnesi clorid.6H2O: 3,56 g - Acid acetic băng: 6,31g - Glucose.H20: 38,50g (=35g Glucose khan) - Nước đạt tiêu chuẩn ISO 23500-3:2019 vừa đủ: 1.000 ml Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 Sử dụng tương thích với dịch B (Bicarbonat) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất -Tỷ lệ pha trộn khi dùng: + Dung dịch HAEMO-A: 1,000 thể tích + Dung dịch HAEMO-B: 1,225 thể tích + Nước đạt tiêu chuẩn: 32,775 thể tích.	Can 10 lít	Can	3,000	159,000	477,000,000
35	Xe lăn tay	Xe lăn X-39L (Hiệu LUCASS)				Trung Quốc	LUCASS		Độ rộng ghế ngồi: 44cm x sâu 40cm Kích thước phủ bì: Cao 87cm x Rộng 65cm x Sâu 87cm Cao thành xe 24 cm (có đệm 20cm) Cao tựa lưng 41cm Độ cao từ đất lên ghế ngồi: 49cm, cả đệm 54cm Tải trọng tối đa: 120kg Trọng lượng xe: 20kg, cả hộp 22kg Kích thước hộp đựng 80 x 27 x 90cm.	1 cái/ thùng	Cái	13	2,600,000	33,800,000
Tổng cộng: 35 danh mục														**1,169,025,770**